TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM NÔNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HS-ST
Ngày 17-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trí Viễn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Hùng Em;
Bà Đặng Thị Nguyên Hồng.

- Thư ký phiên toà: Ông Đào Hửu Có, Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Phục - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2024/TLST-HS ngày 18/12/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HS ngày 03/01/2025, đối với bị cáo:

Võ Văn Phương B (tên gọi khác: C), sinh năm 1990; nơi sinh: Campuchia; nơi cư trú: ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo hòa hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn L, sinh năm 1953 (chết) và bà Nguyễn Thị Á, sinh năm 1956; tiền án: Ngày 27/9/2013, Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp, xử phạt 02 năm tù, về tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"; Ngày 15/9/2016, Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp, xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội: "Giao cấu với trẻ em"; Ngày 11/12/2020, Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp, xử phạt 03 năm tù, về tội: "Cố ý gây thương tích", chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/9/2023; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 26/12/2008, Ủy ban nhân dân tỉnh Đ ra Quyết định số: 2275/QĐ đưa vào Trường G 12 tháng, về hành vi: "Gây rối trật tự công cộng"; Ngày 12/11/2024, UBND xã P ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 02/QĐ-XDPVPHC, số tiền 4.000.000 đồng, về hành vi mang theo trong người các loại vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ có khả năng sát thương; có mặt.

- *Bị hại*: Nguyễn Thị Á, sinh năm 1956; Võ Thị Kim H, sinh năm 1983. *Người đại diện theo ủy quyền của Á, H*: Võ Thị Thúy H1, sinh năm 1978. Cùng địa chỉ: ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác*: Người làm chứng: Nguyễn Thị K, sinh năm 1969; Võ Văn Phương N, sinh năm 1986; Nguyễn Văn B1, sinh năm 1970, Cùng địa chỉ: ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 15/7/2024, Võ Văn Phương B tổ chức uống rượu tại nhà ở ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, gồm: B, Nguyễn Văn C1 (cậu 7 B) và S uống hết 01 lít rượu thì nghỉ, C1 và S đi về, chỉ còn lại một mình B ở trong nhà.

Tại đây, B suy nghĩ và buồn bản thân, nên nảy sinh ý định tự tử. B lấy chung dầu (dầu lửa dùng để giác gió) tưới lên mùng mền trong buồng nhà rồi dùng bật lửa (loại bật lửa khò) đốt cháy mùng mền, B lên giường dùng dây vải buộc chân và tay lại nằm trên giường để tự tử, nhưng do lửa bốc cháy nhanh gây nóng bỏng da và tay nên B chạy ra phía trước nhà đứng. Lúc này, Võ Văn Phương N (anh ruột B), Nguyễn Văn B1, Vũ E, Chí V và một số người ở cùng xóm thấy nhà Nguyễn Thị Á (mẹ ruột B) bị cháy nên chạy đến dùng nước dập lửa, khoảng 30 phút đám cháy được dập tắt, bà Á về nhà thấy tài sản trong nhà bị cháy nên mới gọi điện thoại trình báo công an. Tài sản thiệt hại gồm: 01 bộ ngựa gỗ, 04 quạt (03 quạt gió, 01 quạt hơi nước), 01 ti vi, la phông, 03 tủ (01 tủ gỗ, 01 tủ nhựa, 01 tủ nhôm).

- Kết luận định giá tài sản: 01 ti vi, nhãn hiệu Samsung, loại 43inch, tài sản đã qua sử dụng, giá trị định giá là: 7.667.000 đồng; 01 máy quạt hơi nước, không rõ nhãn hiệu, tài sản đã qua sử dụng, giá trị định giá là: 2.967.000 đồng; 03 quạt treo tường, không rõ nhãn hiệu, tài sản đã qua sử dụng, giá trị định giá là: 831.000 đồng; 104 tấm la phông thạch cao, kích thước 60cm x 60cm x 104 tấm = 62m^2, tài sản đã qua sử dụng, giá trị định giá là: 6.965.000 đồng; 01 bộ phản gỗ (bộ ngựa) loại gỗ xoài, 04 tấm (miếng), kích thước mỗi tấm: dài 203cm x rộng 47cm x cao (dày) 03cm, tài sản đã qua sử dụng, giá trị định giá là: 11.833.000 đồng; 01 tủ nhôm, không rõ nhãn hiệu, tài sản đã qua sử dụng, giá trị định giá là: 2.567.000 đồng; 01 tủ gỗ, loại gỗ thao lao, không rõ nhãn hiệu, tài sản đã qua sử dụng, giá trị định giá là: 6.267.000 đồng; 01 tủ nhựa, không rõ nhãn hiệu, tài sản đã qua sử dụng, giá trị định giá là: 1.267.000 đồng. Tổng cộng: 40.364.000 đồng.

Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể Võ Văn Phương B thể hiện: vết bỏng vị trí bàn tay trái, đốt trên ngón cái kích thước 3cm x 0,3cm.

- Vật chứng thu giữ của vụ án gồm: 01 cái quần sọt.

- Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả định giá, kết quả kiểm tra và tạm giữ đồ vật nêu trên.

- Bản Cáo trạng số: 03/CT-VKSTN, ngày 18/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố Võ Văn Phương B phạm tội "*Hủy hoại tài sản*" theo điểm g khoản 2 Điều 178 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 178; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo: 04 – 05 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung.

+ Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản, nên không xem xét giải quyết.

+ Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tam Nông tuyên trả lại cho bị can Võ Văn P Bình 01 cái quần sọt, loại quần vải màu xám, đã qua sử dụng.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp nội dung bản Cáo trạng, lời khai người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ.

Điều 178 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

…

g) Tái phạm nguy hiểm.

…

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm".

Hội đồng xét xử xét thấy, do suy nghĩ nông cạn, nên bị cáo đã dùng dầu lửa tẩm vào mùng mền của mình, bật lửa để tự hủy hoại bản thân, nhưng do lửa bốc cháy lây lan gây thiệt hại tài sản trong nhà của bà Á và chị H (là mẹ và chị của bị cáo), trị giá 40.364.000 đồng, làm các đồ vật này không còn sử dụng được. Nên đã đủ cơ sở kết luận bị cáo B đã phạm tội "Hủy hoại tài sản" theo Điều 178 của Bộ luật hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2020/HSST ngày 11/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông đã xét xử bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích" với tình tiết định khung là "*tái phạm nguy hiểm*", mức hình phạt 03 năm tù, bị cáo chấp hành xong hình phạt chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội. Do đó nghĩ cần áp dụng điểm g khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo.

Hành vi của bị cáo mang tính nguy hiểm cao cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bà Nguyễn Thị Á và Võ Thị Kim H, gây mất an ninh trật tự trị an ở địa phương, hành vi này còn thể hiện tính bất chấp pháp luật của bị cáo nên cần thiết phải xử lý nghiêm để có tác dụng giáo dục và răn đe tội phạm.

[3] Tình tiết tăng nặng: không.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, thuộc gia đình có công cách mạng, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, nên nghĩ cần áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giãm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Xét tính chất, mức độ, hậu quả và ý thức phạm tội của bị cáo, nghĩ cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống để được giáo dục trở thành công dân tốt, có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Về hình phạt bổ sung, khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là lao động tự do, điều kiện kinh tế khó khăn, không có tài sản. Nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người đại diện của bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 quần sọt, là vật dụng cá nhân của bị cáo, nên cần giao trả là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí Tòa án, để buộc bị cáo B chịu án phí hình sự

sơ thẩm, nhưng do bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Võ Văn Phương B phạm tội "*Hủy hoại tài sản"*.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 178, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Văn Phương B: 04 (B2) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

- *Xử lý vật chứng* : căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Trả lại cho bị cáo Võ Văn Phương B: 01 cái quần sọt, loại quần vải màu xám, đã qua sử dụng.

(Hiện Chi cục THADS huyện T đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số: 01/QĐ-VKSTN ngày 18/12/2024).

- *Án phí hình sự sơ thẩm:*Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hìn h sự, các Điều 12, 15, 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Võ Văn Phương B được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tam Nông;
- CSĐT CA huyện Tam Nông;
- THA HS CA huyện Tam Nông;
- CC THA DS huyện Tam Nông;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa